

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Vitranimex

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex trân trọng kính mời các cổ đông Công ty tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo Điều lệ và pháp luật hiện hành.

1. Thông tin về Công ty:

Tên pháp nhân: **CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 4, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100102735

2. Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ Sáu ngày 10/04/2026

3. Địa điểm: Phòng họp COMO – Khách sạn The Hanoi Club – 76 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội.

4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty và khách mời (nếu có). Nếu cổ đông không thể tham dự cuộc họp thì được ủy quyền cho người khác tham dự theo Giấy ủy quyền.

5. Nội dung của Đại hội:

Nội dung 1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
Nội dung 2	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
Nội dung 3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
Nội dung 4	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
Nội dung 5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, trích lập các quỹ và trả cổ tức.
Nội dung 6	Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao, chi phí hoạt động năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động năm 2026
Nội dung 7	Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

6. Tài liệu đại hội: Được gửi đính kèm Thư mời.

7. **Xác nhận đăng ký tham dự họp:** Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội theo hình thức gửi Email hoặc điện thoại trước 17 giờ 00 phút ngày 07 tháng 04 năm 2026.

Thông tin liên hệ, hỗ trợ: Ms Nguyễn Thu Hoài - Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp

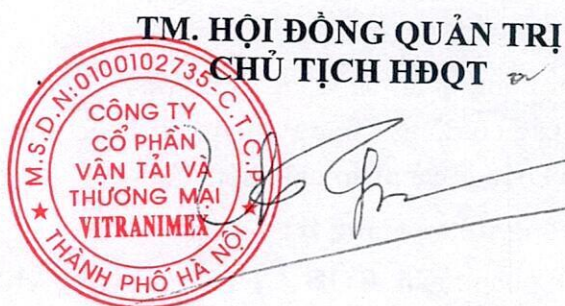
Email: hoaint@vitranimex.vn

Điện thoại liên hệ: 024 38255501 – 0946225237

Thông báo này thay cho Giấy mời.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



Bùi Thị Oanh



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

- 1. Thời gian:** 08 giờ 30 phút, Thứ Sáu ngày 10/04/2026
- 2. Địa điểm:** Phòng COMO –The Hanoi Club Hotel–76 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội.
- 3. Nội dung chương trình:**

PHẦN CHUẨN BỊ	THỜI GIAN
- Kiểm tra tư cách cổ đông, khách mời tham dự Đại hội.	08h30 – 09h00
- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội và giới thiệu Chủ tọa Đại hội	09h00 – 09h05
- Công bố các nội dung của Đại hội	09h05 – 09h10
- Giới thiệu Thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu và thông qua Quy chế của Đại hội	09h10 – 09h15
PHẦN NỘI DUNG	
- Chủ tọa công bố tóm tắt về các nội dung chính của Đại hội - Đại hội nghe trình bày tóm tắt các báo cáo: + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác năm 2025 + Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 + Tờ trình số 01/2026/TT-HĐQT của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty. + Tờ trình số 02/2026/TT-HĐQT của HĐQT trình ĐHĐCĐ về 03 nội dung gồm: (i) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, trích lập các quỹ và trả cổ tức; (iii) Báo cáo thực hiện thù lao, chi phí hoạt động năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động năm 2026. + Báo cáo hoạt động công tác của Ban kiểm soát năm 2025	09h15 – 10h15
- Đại hội thảo luận, biểu quyết	10h15 – 11h00
- Kiểm phiếu biểu quyết- Đại hội nghỉ giải lao	11h-11h20
- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	11h20 – 11h30
BẾ MẠC ĐẠI HỘI - Mời các Quý vị cổ đông ăn trưa	

Lưu ý: Chương trình và thứ tự có thể thay đổi theo thực tế và quyết định của Chủ tọa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự, thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thông tin về Công ty:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp: 0100102735

Hôm nay, ngày...../...../2026, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN:

- Tên tổ chức/cá nhân:.....
- Mã số doanh nghiệp/CCCD:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:.....
- Mã số cổ đông:.....

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

- Họ và tên:.....
- CCCD:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Số cổ phần được ủy quyền:.....
- Mã số cổ đông (nếu có) :.....

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được toàn quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex tổ chức ngày 10/04/2026 trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền trên.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt việc ủy quyền khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex kết thúc (bao gồm cả Đại hội được triệu tập lại – nếu có).

Bên ủy quyền cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex về việc ủy quyền này.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Số: 01 /2026/TT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex (bao gồm 03 Phụ lục đính kèm);
- Căn cứ Tờ trình của Tổng giám đốc ngày 15 /3 /2026 của Tổng Giám đốc.
- Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng quản trị Phiên thứ 02 ngày 18/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cho ý kiến và biểu quyết thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do điều chỉnh lại mã ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam như sau:

STT	Ngành, nghề hiện nay	Mã ngành	Ngành, nghề đăng ký cập nhật lại	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhập khẩu hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4679
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Nhập khẩu phương tiện vận chuyển và ô tô du lịch	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo hành sản phẩm;	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312

<p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết</p> <p>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sửa chữa phân cơ, phân điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, <p>4. Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;</p> <p>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sửa chữa phân cơ, phân điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất. 	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
---	------	--	------

Ghi chú: Các ngành nghề khác không cập nhật vẫn giữ nguyên nội dung và mã ngành.

2. Sửa đổi, bổ sung của Điều lệ theo dự thảo đính kèm và sẽ chuyển thành Phụ lục số 04 của Điều lệ.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật ký phát hành Phụ lục số 04 của Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội thảo luận và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *~*

Trần Thị Oanh

DỰ THẢO
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

(Kèm theo Tờ trình số ... *01*./TTr-HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày *10*...tháng *04*..năm 2026)

DỰ THẢO
TRÌNH ĐHCĐ

STT	Nội dung/ Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do	Ý KIẾN GÓP Ý
1.	Phân mở đầu	<p>Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (sau đây gọi tắt là “Luật doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều lệ này được thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2021 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB/ĐHCĐ-VITRANIMEX và được Hội đồng quản trị thông qua việc ký phát hành chính thức sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Biên bản họp số 03-2021/BB/HĐQT ngày 08 tháng 06 năm 2021.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 01 theo Nghị quyết của ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 09/04/2022 và Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày</p>	<p>Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là “Luật doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều lệ này được thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2021 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB/ĐHCĐ-VITRANIMEX và được Hội đồng quản trị thông qua việc ký phát hành chính thức sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Biên bản họp số 03-2021/BB/HĐQT ngày 08 tháng 06 năm 2021.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 01 theo Nghị quyết của</p>	<p><i>Cập nhật thêm Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025</i></p> <p><i>Và</i></p> <p><i>Phụ lục số 04 để ghi nhận các nội dung sửa đổi sẽ đính kèm Điều lệ hiện hành.</i></p>	

		<p>28/05/2022 sau khi hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 02 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 07/04/2023.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 03 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2025 và Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 02/05/2025.</p>	<p>ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2022 và Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 28/05/2022 sau khi hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 02 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 07/04/2023.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 03 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2025 và Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 02/05/2025.</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục số 04 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/04/2026.</p>		
2.	<p>Điều 1.</p> <p>Hình thức, tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện</p>	<p>4. Trụ sở chính: Số 4, phố Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 02438255501 Fax: 02439343651 Email: info@vitranimex.vn Website: www.vitranimex.vn</p> <p>Việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty trong quá trình hoạt động do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>5. Các chi nhánh:</p>	<p>4. Trụ sở chính: Số 4, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 02438255501 Fax: 02439343651 Email: info@vitranimex.vn Website: www.vitranimex.vn</p> <p>Việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty trong quá trình hoạt động do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><i>Cập nhật và thay đổi lại theo thực tế của các Chi nhánh.</i></p>	

		<p>5.1. Chi nhánh Hà Nội: Địa chỉ: Km 12+300 Quốc lộ 1A, Thanh Trì, Hà Nội Điện thoại: 02436816253</p> <p>5.2. Chi nhánh Hải Phòng: Số 630 đường Lê Thánh Tông, phường Đông Hải, Quận Hải An, TP Hải Phòng Điện thoại: 02253741809</p> <p>5.3. Chi nhánh Đà Nẵng: Số 555A Đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng Điện thoại: 02363780855</p> <p>5.4. Chi nhánh Hồ Chí Minh : Địa chỉ: Lầu 5, số 135 Pasteur, phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 02838277485</p> <p>5.5. Chi nhánh Lạng Sơn: Địa chỉ: Số 54 đường trục chính, cửa khẩu Tân Thanh, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>5. Các chi nhánh:</p> <p>5.1. Chi nhánh Hà Nội: Địa chỉ: Km 12+300 Quốc lộ 1A, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 02436816253</p> <p>5.2. Chi nhánh Hải Phòng: Số 630 Lê Thánh Tông, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam</p> <p>5.3. Chi nhánh Đà Nẵng: Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 104, Quốc lộ 1A, Thôn Nhơn Thọ, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Điện thoại: 0384935686 Email: vitranimex_dn@vnn.vn</p> <p>5.4. Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, số 157 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0368800349 Email: vydnd@vitranimex.vn</p> <p>5.5. Chi nhánh Lạng Sơn: Khu I - Cửa khẩu Tân Thanh, Xã Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam Điện thoại: (025)888013 Fax: (025)888013</p>		
--	--	---	--	--	--

3.	Điều 2. Ngành, nghề kinh doanh	<p>1. Công ty kinh doanh những ngành, nghề sau đây:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Nhập khẩu hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm)</td> <td>4669</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Nhập khẩu phương tiện vận chuyển và ô tô du lịch</td> <td>4511</td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo hành sản phẩm;</td> <td>3312</td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe,</td> <td>4520</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Nhập khẩu hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669	2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Nhập khẩu phương tiện vận chuyển và ô tô du lịch	4511	3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo hành sản phẩm;	3312	4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe,	4520	<p>1. Công ty kinh doanh những ngành, nghề sau đây:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;</td> <td>4679</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</td> <td>4661</td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</td> <td>3312</td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác</td> <td>9531</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4679	2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	3.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	4.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	<p><i>Cập nhật lại mã ngành nghề phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.</i></p> <p><i>Các ngành nghề khác không bị thay đổi vẫn giữ nguyên.</i></p>	
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành																																	
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Nhập khẩu hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669																																	
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Nhập khẩu phương tiện vận chuyển và ô tô du lịch	4511																																	
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo hành sản phẩm;	3312																																	
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe,	4520																																	
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành																																	
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4679																																	
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661																																	
3.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312																																	
4.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531																																	

		<ul style="list-style-type: none"> + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất. 			
--	--	---	--	--	--

4.	Điều 4. Cổ đông Công ty	<p>Điều 4. Cổ đông Công ty</p> <p>1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</p> <p>2. Danh sách Cổ đông của Công ty sẽ theo Sổ đăng ký cổ đông được chốt tại từng thời điểm.</p>	<p>Điều 4. Cổ đông, Chủ sở hữu hưởng lợi Công ty</p> <p>1. Cổ đông Công ty Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty được ghi nhận theo Sổ đăng ký cổ đông Công ty (có thể thay đổi tại từng thời điểm).</p> <p>2. Chủ sở hữu hưởng lợi Công ty</p> <p>a. Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty;</p> <p>b. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty; + Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc của Công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty. - Cá nhân sở hữu gián tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty thông qua tổ chức 	<p><i>Sửa đổi để phù hợp điểm mới của Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp về chủ sở hữu hưởng lợi</i></p>
----	--	---	---	--

			khác.		
5.	Điều 12. Số đăng ký cổ đồng	Điều 12. Số đăng ký cổ đồng	<p>Điều 12. Số đăng ký cổ đồng, Danh sách Chủ sở hữu hưởng lợi</p> <p>....</p> <p>6. Công ty thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty khi được yêu cầu.</p> <p>7. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty hoặc tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh, Công ty thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành.</p>	<p><i>Sửa đổi để phù hợp điểm mới của Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp về chủ sở hữu hưởng lợi</i></p>	
6.	Điều 40. Hội đồng quản trị	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu các Chi nhánh (Giám đốc Chi nhánh) do Tổng Giám đốc đề nghị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng</p>	<p><i>Bổ sung thêm một số chức danh quan trọng là KTT, GDCN.</i></p>	

		<p>...</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27, khoản 1 và khoản 3 Điều 51 của Điều lệ;</p> <p>....</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27, khoản 1 và khoản 3 Điều 51 của Điều lệ, trừ trường hợp phân cấp cho Tổng Giám đốc theo Điều lệ này, các Quy chế nội bộ;</p> <p>...</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quy chế hoạt động Chi nhánh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p><i>Bổ sung thêm để phân cấp cho Tổng Giám đốc theo các Quy chế nội bộ như: Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế tài chính... và cũng để đồng bộ với điểm i. khoản 3 Điều 48 sửa đổi dưới đây.</i></p> <p><i>Bổ sung thêm và dẫn chiếu đến Quy chế hoạt động của Chi nhánh. Hướng tới mục tiêu phân cấp, phân quyền cho Giám đốc Chi nhánh.</i></p>	
7.	Điều 48. Tổng giám đốc công ty	<p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>i. Quyết định, tổ chức thanh lý bán tài sản của Công ty có giá trị dưới 1.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một tỷ đồng) mỗi lần theo phân cấp của Hội</p>	<p><i>Bổ sung điểm i. và sửa điểm i. cũ thành điểm k. nhằm quy định rõ quyền của TGD về thanh lý tài sản.</i></p>	

			<p>đồng quản trị.</p> <p>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>		
8.	Điều 50. Trách nhiệm của người quản lý công ty	Chưa có	<p>3. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, kế toán của Công ty và tuân thủ các chuẩn mực, các quy định về tài chính – kế toán.</p> <p>4. Người đứng đầu các chi nhánh (Giám đốc Chi nhánh) tự chịu trách nhiệm trong việc điều hành Chi nhánh, đảm bảo tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty.</p>	<i>Bổ sung thể làm rõ trách nhiệm của các Cán bộ quản lý quan trọng của Công ty.</i>	
9.	Điều 71. Hiệu lực	1. Bản điều lệ này gồm 5 chương, 71 điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn văn và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2025 và Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 02/05/2025	1. Bản điều lệ này gồm 5 chương, 71 điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn văn và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2025 và Nghị quyết của HĐQT số/NQ-HĐQT ngày/...../2026.	<i>Điều chỉnh để xác định thời điểm có hiệu lực của nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục số 04.</i>	

Số: 02 /2026/TT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ và
thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến phê duyệt với các nội dung như sau:

I. Xem xét và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (NỘI DUNG 4).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025 theo BCTC kiểm toán (Đơn vị tính: Đồng)

- Tổng tài sản: 432.091.952.795
- Vốn chủ sở hữu: 90.947.198.196
- Tổng doanh thu: 706.220.665.658
- Lợi nhuận trước thuế: 11.564.330.782
- Lợi nhuận sau thuế: 8.593.143.652

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính gửi kèm)

II. Xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, trích lập các quỹ và trả cổ tức như sau (NỘI DUNG 5):

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (theo BCTC kiểm toán): **8.593.143.652 VNĐ**
- Lợi nhuận lũy kế các năm trước chuyển sang (nếu có): **0 VNĐ**
- Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối: **8.593.143.652 VNĐ**

2. Phương án trích lập các quỹ: Đại hội thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Quỹ Dự phòng tài chính: 5% (tương đương 429.657.183 VNĐ).
- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi: 10% (tương đương 859.314.365 VNĐ).
- Quỹ Đầu tư phát triển: 10% (tương đương 859.314.365 VNĐ).

3. Phương án chi trả cổ tức năm 2025::

HĐQT đề xuất mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 là 5% như sau:

- **Cổ tức bằng tiền mặt:** Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 5% vào ngày 09/02/2026. Đề nghị thông qua việc tạm ứng cổ tức này thành chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ.
- **Đối tượng nhận cổ tức:** Các cổ đông có tên trong danh sách chốt tại ngày 31/12/2025.

- Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại trị giá 2.444.857.739 VNĐ sẽ được giữ lại và sẽ phát hành cổ phần trả cổ tức nhằm tăng vốn điều lệ theo định hướng tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

III Báo cáo thực hiện thù lao, chi phí hoạt động năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động năm 2026 (NỘI DUNG 6).

***Năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT và BKS đã thực hiện đúng vai trò giám sát, quản trị và điều hành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các mức chi trả được thực hiện đúng quy định, công khai và minh bạch.

Tổng kinh phí đã chi trả trong năm 2025 là: **658.177.747 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng./.)

Chi tiết các khoản chi cụ thể như sau:

1. **Chi thù lao:** 516.000.000 VNĐ
2. **Lợi ích khác (thưởng lễ, tết):** 27.000.000 VNĐ
3. **Chi hội họp, công tác phí:** 17.500.000 VNĐ
4. **Các chi phí khác:** 97.677.747 VNĐ.

***Năm 2026**


Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2026 và nhằm duy trì sự ổn định trong công tác quản trị, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án thù lao cho năm 2026 như sau:

1. **Mức thù lao:** Giữ nguyên mức thù lao và kinh phí đã được ĐHĐCĐ phê duyệt trong năm 2025 (áp dụng cho cả HĐQT và BKS).
2. **Chi phí khác:** Các chi phí phát sinh phục vụ hoạt động của HĐQT và BKS (công tác phí, hội họp, tài liệu, chi phí chuyên gia...) được thanh toán theo thực tế phát sinh, đáp ứng các tiêu chuẩn tài chính hiện hành và đảm bảo tổng chi phí hoạt động không vượt quá 0,1% doanh thu thực hiện của năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội thảo luận và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Bùi Chí Danh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

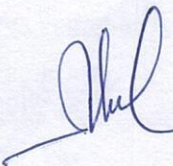
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		199.532.678.802	206.851.180.036
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		7.715.409.683	13.395.103.533
111	1. Tiền	3	7.715.409.683	13.395.103.533
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		7.400.000.000	2.750.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	7.400.000.000	2.750.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		177.356.934.554	185.274.179.878
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	161.068.471.200	157.349.704.884
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.639.806.422	4.432.671.076
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.973.000.284	23.816.147.270
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(324.343.352)	(324.343.352)
140	IV. Hàng tồn kho		4.094.787.778	2.701.781.579
141	1. Hàng tồn kho	9	4.094.787.778	2.701.781.579
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.965.546.787	2.730.115.046
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.956.232.867	2.730.115.046
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	9.313.920	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		232.559.273.993	201.181.633.033
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		12.300.439.581	11.530.429.716
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	12.300.439.581	11.530.429.716
220	II. Tài sản cố định		206.673.558.070	173.951.633.293
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	58.216.244.391	32.180.086.182
222	- Nguyên giá		248.612.386.972	221.204.834.838
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(190.396.142.581)	(189.024.748.656)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	148.295.120.486	141.606.077.986
225	- Nguyên giá		245.113.916.969	228.642.296.165
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(96.818.796.483)	(87.036.218.179)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	162.193.193	165.469.125
228	- Nguyên giá		1.058.717.778	959.817.778
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(896.524.585)	(794.348.653)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		68.820.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		68.820.000	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		300.000.000	300.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4	300.000.000	300.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		13.216.456.342	15.399.570.024
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	13.216.456.342	15.399.570.024
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		432.091.952.795	408.032.813.069


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	
			Năm 2025 VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	706.220.665.658	638.163.051.118
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		706.220.665.658	638.163.051.118
11	4. Giá vốn hàng bán	22	667.532.249.798	600.788.745.020
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.688.415.860	37.374.306.098
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	218.208.038	94.168.158
22	7. Chi phí tài chính	24	19.242.655.328	16.425.487.033
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		19.242.655.328	16.425.487.033
25	8. Chi phí bán hàng	25	2.445.002.923	2.715.957.491
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.459.956.382	6.804.309.996
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.759.009.265	11.522.719.736
31	11. Thu nhập khác	27	4.493.316.017	1.542.062.417
32	12. Chi phí khác	28	1.687.994.500	590.395.308
40	13. Lợi nhuận khác		2.805.321.517	951.667.109
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.564.330.782	12.474.386.845
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	2.971.187.130	3.020.356.684
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>8.593.143.652</u>	<u>9.454.030.161</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	936	1.363



Đỗ Thị Nhung
Người lập biểu



Mai Thị Hoài Thanh
Kế toán trưởng



Bùi Văn Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		11.564.330.782	12.474.386.845
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		58.484.513.003	47.976.531.017
03	- Các khoản dự phòng		-	-
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.402.786.292)	(1.302.501.485)
06	- Chi phí lãi vay		19.242.655.328	16.425.487.033
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		84.888.712.821	75.573.903.410
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		7.223.032.224	(46.336.765.574)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(1.393.006.199)	(254.115.511)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(492.099.255)	26.591.198.928
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		1.956.995.861	(419.306.315)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(19.123.001.994)	(16.488.528.144)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.294.290.422)	(1.767.534.106)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(813.315.982)	(635.911.119)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		67.953.027.054	36.262.941.569
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(36.435.350.373)	(7.815.960.179)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		4.185.185.592	1.208.333.327
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.650.000.000)	(455.000.000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		132.490.015	87.597.254
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(36.767.674.766)	(6.975.029.598)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		365.105.471.783	372.914.341.117
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(345.012.705.443)	(348.269.907.868)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(53.707.812.478)	(44.698.923.050)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.250.000.000)	(3.250.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(36.865.046.138)	(23.304.489.801)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.679.693.850)	5.983.422.170
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.395.103.533	7.411.681.363
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	7.715.409.683	13.395.103.533

Đỗ Thị Nhung
Người lập biểu

Mai Thị Hoài Thanh
Kế toán trưởng



Bùi Văn Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

MUA SẮM, BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ NĂM 2026

Căn cứ vào thực tế và dự trù của các đơn vị, Phòng KTVT lập kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng sửa chữa tài sản, trang thiết bị... năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phòng NVTH	Phòng TCKT	Chi nhánh HCM			Chi nhánh Hà Nội			Chi nhánh HP			Chi nhánh ĐN			Dự kiến tài chính (đồng)	Ghi chú
					Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT	Phòng NV	Phòng VT	Kho NSH	Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT	Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT		
I	Tài sản																95,527,320,000	
1	Sửa chữa văn phòng làm việc Ngô Quyền																1,000,000,000	
2	Sửa chữa văn phòng CNHN nhà 3 tầng																1,500,000,000	
3	Hệ thống phần mềm Quản lý-nhân sự-kế toán																510,000,000	
4	Đầu tư phương tiện - tài sản																91,017,320,000	
5	Cải tạo thùng xe hợp chuẩn, đầu tư vỏ cont																1,500,000,000	
II	Trang thiết bị																715,540,000	
1	Mua mới, sửa chữa bàn ghế		x										x		x		23,500,000	
2	Mua mới Máy tính (laptop, máy case)	Bộ															130,000,000	
3	Trang bị bổ sung Pallet xếp hàng	Cái							x	x							150,000,000	
4	Bình chữa cháy bột 4kg	Kg							x	x							6,160,000	
5	Bình chữa cháy bột 35kg	Kg							x								1,600,000	
6	Bình chữa cháy khí CO2	Kg							x	x							4,280,000	
7	Trang bị đồ BHLĐ	Bộ															280,000,000	
8	Máy đồng phục Công ty	Cái															120,000,000	
	Tổng cộng																96,242,860,000	

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Long

PHÒNG KỸ THUẬT VẬT TƯ

Nguyễn Khánh Toàn

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX**

Điều 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 10/04/2026.

Điều 2. Nhiệm vụ của Chủ tọa

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, biểu quyết.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Thực hiện các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự.
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng: (i) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc; (ii) Sự hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 3. Thư ký Đại hội là 01 người do Chủ tọa chỉ định và xin ý kiến của Đại hội. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận các tài liệu khác có liên quan đến Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm tối thiểu 02 người do Ban tổ chức lựa chọn có trách nhiệm đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện của cổ đông đến dự họp và tình hình cổ đông. Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tư cách cổ đông tham dự cuộc họp theo Điều lệ Công ty.

Điều 5. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, trong đó 01 người do Chủ tọa chỉ định và 01 người do Đại hội cử người theo nguyên tắc phải có ít nhất số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội chấp thuận bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Tổ chức thu và kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước đại hội;
- Giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa đại hội.

Điều 6. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Các cổ đông đang sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông thuộc Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải được sự đồng ý của Chủ tọa và thông báo cho Thư ký.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông muốn phát biểu phải đăng ký nội dung phát biểu thông qua Thư ký hoặc giơ tay. Cổ đông chỉ được phát biểu về các nội dung trong chương trình Đại hội và chỉ được phát biểu khi được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 8. Thê lệ biểu quyết

- 8.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết hoặc giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết định của Chủ tọa.
- 8.2. Cổ đông, người đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.
- 8.3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Sử dụng các biện pháp cần thiết để duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Quy chế này gồm 9 Điều khoản và được áp dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Chí Dũng